

Bản án số: 85/2021/HS-ST

Ngày 28-5-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Sơn Tây;

2. Ông Lê Quang Xệt.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Trần Văn Th**, sinh năm 1980 tại Nghệ An; thường trú: thôn C, xã V, huyện T, tỉnh Nghệ An; tạm trú: 324/28 tổ 5, khu phố 4, phường, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: Lớp 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn N, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm 1952; có vợ tên Hoàng Thị X, sinh năm 1981 và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

**2. Triệu Văn Tr**, sinh năm 1989 tại Lạng Sơn; thường trú: thôn P, xã B, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; tạm trú: khu phố H, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Triệu Văn Y, sinh

năm 1961 và bà Vi Thị S, sinh năm 1961 (đã chết); có vợ tên Hà Thị L1, sinh năm 1990 và 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/12/2020 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Trần Văn N, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 1, xã Thanh Khê, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An; có đơn xin vắng mặt.

+ Ông Huỳnh Trung Ch, sinh năm 1954; địa chỉ: Số 29/4 T, khu phố 2, phường P, thành phố Th, tỉnh Bình Dương; có đơn xin vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lê Kim B và ông Nguyễn Minh H; đều có đơn xin vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn Th và Triệu Văn Tr là bạn và đều nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 05/12/2020, Th gọi điện thoại bảo với Tr mỗi người góp 200.000 đồng để mua ma túy. Do không có tiền nên Th mượn Tr 200.000 đồng để hùn. Sau đó, Tr điều khiển xe 61F3 – 4730 đi đến khu vực “Chuồng Bò” thuộc huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp một đối tượng đã bán ma túy cho Tr 03 lần để mua 400.000 đồng ma túy. Trên đường về, Tr nhận được điện thoại của Th hẹn đến vườn cây dầu thuộc khu phố H, phường T để sử dụng ma túy. Khi vừa gặp nhau, trong lúc Th trả 200.000 đồng cho Tr thì lực lượng tuần tra Công an phường T nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính phát hiện Tr đang cầm 04 đoạn ống hút bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong số tinh thể màu trắng đồng thời đưa Th và Tr về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: 04 đoạn ống hút hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, 01 kim tiêm chưa sử dụng, số tiền 200.000 đồng, xe mô tô biển số 61F3 – 4730 và xe mô tô biển số 37E1 – 313.01. Công an phường T lập hồ sơ ban đầu bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành tạm giữ thêm 01 điện thoại hiệu VSMART VOS 3.0 của Trần Văn Th.

Tại Bản kết luận giám định số 762/MT - PC09 ngày 08/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 04 đoạn ống hút nhựa hàn kín bên trong chứa tinh thể trắng là chất ma túy, loại Heroin, có trọng lượng 0,3516 gam.

Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô biển số 61F3 - 4730 do ông Huỳnh Trung Ch đứng tên đăng ký vào năm 1999. Đến cuối năm 2017, ông bị mất trộm nhưng không trình báo vụ việc. Ngày 16/01/2021, ông Ch có đơn xin nhận lại xe. Bị cáo Tr khai mua xe này của một người không rõ nhân thân. Qua tra cứu xác định xe này không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng. Do đó, ngày 22/02/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thị xã T có văn bản đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố Th tiếp nhận xe 61F3-4730 để xử lý theo quy định.

Xe mô tô biển số 37E1 - 313.01 do ông Trần Văn N đứng tên đăng ký. Ông N bán xe này cho Trần Văn Th vào tháng 7 năm 2017.

Bản Cáo trạng số 57/CT-VKS.TU ngày 24/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố hai bị cáo Trần Văn Th và Triệu Văn Tr về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

- Về hình phạt: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Triệu Văn Tr từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Tịch thu, tiêu hủy 0,2346 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và 01 kim tiêm chưa qua sử dụng; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước xe mô tô biển số 37E1 – 313.01; 01 điện thoại hiệu VSMART VOS 3.0 và số tiền 200.000 đồng.

Hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, hai bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng vắng mặt nhưng đã có đơn xin vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của họ không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo đồng ý xét xử vắng mặt những người này. Xét thấy, việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử, căn cứ Điều 292 và 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, hai bị cáo Trần Văn Th và Triệu Văn Tr đều khai nhận mình nghiện ma túy. Ngày 05/12/2020, hai bị cáo thỏa thuận hùn tiền để Tr đi mua ma túy về sử dụng chung. Trong lúc hai bị cáo đang chuẩn bị sử dụng ma túy tại khu vực vườn cây dầu thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Lời khai của hai bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an phường T lập lúc 11 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ. Theo Bản kết luận giám định, loại ma túy thu giữ của hai bị cáo là Heroine có khối lượng 0,3516 gam. Như vậy, hành vi của hai bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Hai bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì muốn có ma túy sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với hai bị cáo và cách ly khỏi xã hội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Xét về vai trò của hai bị cáo: Đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, trong đó bị cáo Th là người rủ rê, đề xướng mua ma túy sử dụng, còn bị cáo Tr là người trực tiếp liên hệ và đi mua ma túy.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Th có cha và mẹ được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với số ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và 01 kim tiêm chưa qua sử dụng là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 điện thoại hiệu VSMART VOS 3.0 và xe mô tô biển số 37E1 – 313.01 là phương tiện bị cáo Th sử dụng để liên lạc và di chuyển đến điểm hẹn để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 200.000 đồng dùng mua ma túy nên cũng cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[10] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Trần Văn Th và Triệu Văn Tr phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### *1. Về hình phạt:*

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Trần Văn Th** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Triệu Văn Tr** 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2020.

2. *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 0,2346 gam ma túy loại Heroine còn lại sau giám định đựng trong bì thư niêm phong, ký hiệu 762/PC09 có dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương và 01 kim tiêm chưa qua sử dụng;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại hiệu VSMART VOS 3.0; xe mô tô biển số 37E1 – 313.01, nhãn hiệu Yamaha, số loại: Sirius, màu đỏ-đen, số khung: RLCS5C6J0EY107351, số máy: 5C6J-107351 và số tiền 200.000 đồng.

*(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).*

3. *Về án phí sơ thẩm:* Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo Trần Văn Th và Triệu Văn Tr phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**